

Số: 1350/PA-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 30 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 ngày 6 năm 2020.

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng về phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng.

Đề chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro năm 2026 trên địa bàn xã, UBND xã Nguyễn Lương Bằng ban hành Phương án, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động ứng phó để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai có thể gây ra; nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành, ứng phó, xử lý tình huống, sự cố và tăng cường trách nhiệm trong công tác phòng, chống thiên tai.

- Đảm bảo an toàn sức khỏe, tính mạng của người dân là ưu tiên hàng đầu; hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản của nhân dân và nhà nước.

- Bảo vệ an toàn đối với các công trình an ninh Quốc gia, công trình trọng điểm, công trình phòng, chống thiên tai, công trình giao thông, công trình điện, hệ thống thông tin liên lạc.

2. Yêu cầu

- Công tác phòng, chống thiên tai và phòng thủ dân sự là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương có hiệu quả với các tình huống thiên tai; quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương và của xã về phòng, chống thiên tai với phương châm phải chủ động, linh hoạt,

sáng tạo, phòng, tránh là chính.

- Nội dung phương án phải chi tiết, cụ thể, sát thực tế; phải có sự phối hợp chặt chẽ, xuyên suốt, thống nhất giữa các lực lượng tham gia theo phương châm “bốn tại chỗ”; thường xuyên rà soát điều chỉnh phương án phù hợp với thực tiễn.

II. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Đặc điểm tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý

Nguyễn Lương Bằng là xã đồng bằng nằm ở phía Tây Nam của Thành phố Hải Phòng. Phía Tây Bắc giáp xã Thượng Hồng, phía Bắc giáp xã Bình Giang, phía Đông Bắc giáp xã Trường Tân, phía Nam giáp xã Bắc Thanh Miện, Trung tâm xã cách Hà Nội 50 km; cách trung tâm thành phố Hải Phòng 65 km.

1.2. Đặc điểm đất đai địa hình

Tổng diện tự nhiên của xã là 2.178, ha, trong đó:

- + Đất trồng lúa: 1012,73 ha
- + Đất trồng cây hàng năm khác: 136,35 ha
- + Đất trồng cây lâu năm: 98,39 ha
- + Đất nuôi trồng thủy sản: 158,2 ha
- + Đất nông nghiệp khác: 8,15 ha

1.3. Đặc điểm giao thông

Xã có đường Quốc lộ 392B đi Hà Nội; ngoài ra trên địa bàn xã còn có tuyến đường trục Đông - Tây giúp kết nối với nhiều tuyến đường chính như cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Hệ thống giao thông thủy lợi gồm các trục sông dẫn chính vừa làm nhiệm vụ cấp nước tưới, vừa tiêu nước gồm: Trục sông Ba đa đi Hồng Quang, Ba đa đi cầu Gôi, cầu Cốc đi cống Đổ, suối đọ Phạm Kha, sông đường 392 đi Nhân Quyền, sông đồng Bùi đi Cỏ Bì, sông cầu Cốc đi cầu mấp thôn La Xá, sông trung thủy nông đi Phú Thứ, Cỏ Bì, kênh lý long đi Ô Xuyên, Cỏ Bì.

1.4. Thời tiết khí hậu

- Do nằm trong vùng trung tâm của Đồng bằng sông Hồng nên xã có khí hậu đặc trưng của đồng bằng Bắc Bộ, đó là khí hậu nhiệt đới gió mùa. Trong năm phân biệt thành bốn mùa xuân, hạ, thu, đông rõ rệt.

- Lượng mưa trong năm tập trung từ tháng 4 đến tháng 10 mưa rất ít từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.

- Lượng nước mưa trung bình trong năm của huyện từ 1.350 đến 1.600mm (cao nhất là 2.501mm vào năm 1973). Nhiệt độ trung bình 23,3°C; Số ngày nắng từ 180 đến 200 ngày một năm. Độ ẩm trung bình từ 81 đến 87%.

1.5. Đặc điểm nguồn nước

- Nguồn nước tưới, tiêu trên địa bàn xã cũng khá đa dạng và ổn định, do

Nguyễn Lương Bằng nằm trong Hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải.

2. Đặc điểm dân sinh - kinh tế - xã hội:

2.1. Đặc điểm dân sinh

- Tổng dân số của xã khoảng 33.204 người, số hộ dân khoảng 9.244 hộ.
- Đối tượng dễ bị tổn thương: trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo, các cư dân, hộ gia đình tại các khu nhà cũ, yếu.
- Đặc điểm nhà ở: Trên 90% là nhà ở kiên cố.

2.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Tổng diện tự nhiên của xã là 2.178,0 ha, trong đó:

- + Đất trồng lúa: 1012,73 ha
- + Đất trồng cây hàng năm khác: 136,35 ha
- + Đất trồng cây lâu năm: 98,39 ha
- + Đất nuôi trồng thủy sản: 158,2 ha
- + Đất nông nghiệp khác: 8,15 ha
- Trên địa bàn xã có 03 Cụm công nghiệp (Cụm công nghiệp Đoàn Tùng, Cụm công nghiệp Đoàn Tùng II, Cụm công nghiệp Nhân Quyền) với nhiều công ty, doanh nghiệp đang hoạt động, tạo việc làm ổn định cho hàng nghìn lao động tại địa phương với mức thu nhập ổn định từ 8-10 triệu đồng/người/tháng.
- Sản xuất tiêu thủ công nghiệp tập trung vào các nghề: xây dựng, mộc, may mặc, gia công cơ khí, nhôm kính, nghề thủ công... góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giải quyết việc làm và khai thác tốt tiềm năng về vốn, kỹ thuật trong Nhân dân.
- Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân địa phương và hoạt động của các cụm công nghiệp như: dịch vụ nhà trọ, vận tải hàng hóa, ăn uống, các hộ kinh doanh, buôn bán, ...

- Sản xuất nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn ổn định.
- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2.3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

- Công trình dân sinh kinh tế:
 - + Công trình nhà ở được xây dựng kiên cố đạt trên 90%; trụ sở làm việc công trình tâm linh, tín ngưỡng được xây dựng kiên cố, 14/14 thôn có nhà văn hoá.
 - + Trụ sở, nhà xưởng sản xuất của công ty đều được xây dựng cơ bản chắc chắn.
 - Hệ thống đường giao thông: Các trục đường tỉnh, liên xã và liên thôn đảm bảo cho công tác vận chuyển và cứu hộ khi có thiên tai xảy ra.
 - Hệ thống thông tin liên lạc

- Trên địa bàn có các đơn vị viễn thông đang cung cấp dịch di động như: Vinaphone, Mobiphone, Viettel.

- *Hệ thống cấp nước sạch*: Hiện nay, 100% số hộ dân đã sử dụng nước máy.

- *Hệ thống tưới tiêu thoát nước*: Việc tiêu thoát nước của toàn xã thông qua hệ thống thủy lợi.

- *Hệ thống công trình thủy lợi*: Toàn xã có trên 32 km kênh dẫn, kênh tiêu nội đồng phục vụ tiêu thoát nước và các tuyến kênh dẫn nước vào các trạm bơm khác do địa phương quản lý; hằng năm đã được kiểm tra, nạo vét thường xuyên.

- *Hệ thống trạm bơm*: Hiện tại trên địa bàn xã đang có 24 trạm bơm với tổng số 35 máy bơm (Trong đó có 07 trạm của xí nghiệp Thủy nông với tổng số máy 17 máy; Địa phương có 17 trạm; 19 máy) với tổng công suất 6.700 m³/h.

- *Hệ thống lưới điện*: Trên địa bàn toàn xã có 100% các thôn đều có hệ thống lưới điện đảm bảo sinh hoạt và phục vụ sản xuất.

- *Hệ thống y tế*: Toàn xã có 1 trạm y tế trung tâm và có 3 điểm y tế đảm bảo phục vụ sơ cứu ban đầu và khám chữa bệnh phục vụ công tác PCTT.

- *Hệ thống trường học, nhà ở; nhà văn hóa của các thôn*: Toàn xã có 13 trường học xây dựng kiên cố; nhà ở riêng lẻ của các hộ dân đang phát triển rất mạnh, 100% các hộ có nhà xây, không có hộ nào ở nhà vách đất mái danh. Các thôn đều có các nhà văn hóa và một số các trụ sở khác có thể huy động làm các điểm sơ tán dân khi có tình huống thiên tai khẩn cấp.

- *Hệ thống rãnh thoát nước trong khu dân cư*: Các đường liên khu, các cửa cống chính, hồ ga cơ bản đảm bảo lưu thông dòng chảy.

II. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI BÃO, ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI

1. Xác định các Kịch bản ứng phó

Căn cứ vào diễn biến bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) để giả định các Kịch bản như sau:

- **Kịch bản 1**: Bão, ATNĐ gần biển Đông (Chưa có rủi ro thiên tai) di chuyển nhanh và có khả năng gây ảnh hưởng đến địa bàn xã.

- **Kịch bản 2**: Bão, ATNĐ trên biển Đông, có gió mạnh cấp 8-15 (Rủi ro thiên tai cấp 3) có khả năng gây ảnh hưởng đến địa bàn xã.

- **Kịch bản 3**: Bão, ATNĐ trên đất liền, gió bão mạnh cấp 8-15 (Rủi ro thiên tai cấp 4) ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn xã.

- **Kịch bản 4**: Bão mạnh, siêu bão ảnh hưởng đến địa bàn xã (Rủi ro thiên tai cấp 5).

2. Các biện pháp ứng phó với áp thấp nhiệt đới, bão

a) Công tác thông tin, tuyên truyền, dự báo, cảnh báo:

- Phòng Kinh tế xã thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về vị trí, hướng di chuyển và diễn biến của bão, ATNĐ để phục vụ công tác chỉ huy, ứng phó của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã thực hiện thông báo tin bão, ATNĐ trên hệ thống loa truyền thanh của xã, mạng xã hội: Facebook, zalo... để mọi tổ chức, người dân biết, chủ động phòng, tránh.

b) Công tác chuẩn bị và ứng phó:

- *Công tác chỉ đạo, điều hành:*

+ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã ban hành văn bản để chỉ đạo công tác chuẩn bị và ứng phó với bão, ATNĐ;

+ Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để chỉ đạo, đôn đốc công tác chuẩn bị và ứng phó với bão, ATNĐ.

- *Công tác chuẩn bị, ứng phó:*

+ Thông tin kịp thời đến các hộ dân có nhà ở thiếu an toàn và các hộ dân có nhà ở trong diện phải di dời khẩn cấp để chủ động phòng tránh, ứng phó; chủ động triển khai phương án sơ tán dân khỏi vùng nguy hiểm (đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương); vận động nhân dân thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” đáp ứng được yêu cầu cứu trợ cho bản thân, gia đình; sẵn sàng hỗ trợ các gia đình và địa phương khác trước khi các lực lượng bên ngoài đến hỗ trợ; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội trên tinh thần “Tự mình bảo vệ mình và tự cứu lấy mình”; huy động sức mạnh cả cộng đồng để ứng phó với thiên tai kết hợp với ổn định tâm lý, đời sống dân cư.

+ Triển khai chặt tĩa cành, nhánh của các cây cao, cây sâu mục, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện, công sở, trạm y tế, trường học, công trình giao thông và hạ tầng cơ sở, ...; thực hiện chằng chống, gia cố nhà ở, cơ sở hạ tầng, công trình trên cao, biển hiệu quảng cáo, ... để đảm bảo an toàn khi bão, ATNĐ đổ bộ.

+ Khẩn trương thu hoạch nhanh các sản phẩm nông nghiệp; triển khai các biện pháp bảo vệ các khu vực sản xuất nông nghiệp để giảm thiểu thiệt hại.

+ Chủ động thực hiện điều hành, điều tiết nước (tiêu nước, hạ thấp mực nước đê) trên hệ thống công trình thủy lợi kịp thời, hiệu quả tránh được ngập úng trên diện rộng.

+ Triển khai các biện pháp, phương án bảo vệ các trọng điểm chống lụt bão, các công trình đang triển khai thi công, các công trình đang có sự cố...; bảo đảm giao thông, thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống bão, ATNĐ; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân trước, trong và sau bão, ATNĐ.

+ Sẵn sàng lực lượng, vật tư, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, công tác hậu cần tại chỗ để ứng cứu khi có yêu cầu; thực hiện các hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “Cứu người trước; cứu tài sản sau”, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực xảy ra thiên tai, vùng bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán dân.

+ Tổ chức nghiêm túc công tác trực thường trực, trực ban, thông tin báo cáo theo quy định.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Sau bão, ATNĐ, các cấp, các ngành thực hiện ngay công tác khắc phục hậu quả; chủ động thống kê thiệt hại; khắc khẩn cấp các sự cố công trình thiết yếu bị hư hại để đưa vào hoạt động bình thường (trường học, trạm y tế, nhà văn hoá, giao thông, điện, viễn thông, công trình phòng, chống thiên tai...), vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh, bình ổn thị trường, đảm bảo an ninh trật tự.

- Thực hiện công tác hỗ trợ thiệt hại theo quy định; khẩn trương tổ chức khôi phục sản xuất kinh doanh góp phần ổn định đời sống nhân dân.

3. Các biện pháp ứng phó theo từng Kịch bản

a) **Kịch bản 1:** Tập trung theo dõi sát thông tin về diễn biến của bão, ATNĐ; triển khai công tác chuẩn bị ứng phó, cụ thể thực hiện các công tác sau:

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã ban hành văn bản, cơ quan, đơn vị chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với bão, ATNĐ.

- Thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã để nhân dân biết vị trí, hướng di chuyển và diễn biến bão để chủ động phòng, chống.

- Thông báo cho các Chủ đầu tư, các đơn vị đang thi công biết để có biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện, thiết bị, tài sản, công trình.

- Triển khai chặt tĩa cây xanh, chằng chống, gia cố nhà ở, cơ sở hạ tầng, hệ thống điện,...; triển khai các biện pháp bảo vệ hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

- Chủ động tiêu nước, hạ thấp mực nước đê, đề phòng mưa lớn gây ngập úng ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

- Rà soát lại lực lượng, vật tư, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để sẵn sàng huy động khi có yêu cầu.

- Tổ chức thường trực, trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, ATNĐ và nắm bắt và triển khai kịp thời các chỉ đạo của cấp trên.

b) **Kịch bản 2:** Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản 1 và tập trung thực hiện thêm các công tác sau:

- Bám sát chỉ đạo của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố; Công điện của UBND thành phố khẩn ứng phó với bão, ATNĐ.

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý (tổng hợp, nắm bắt, tham mưu việc chỉ đạo, thông tin liên lạc, bảo đảm an ninh trật tự, cấp cứu, tìm kiếm cứu nạn...); xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống (tình huống nào khẩn trương, nội dung nào trước, nội dung nào sau, lực lượng, vật tư...);

- Hướng dẫn, kiểm tra khẩn trương hoàn thiện việc chằng chống nhà cửa, chặt tĩa cành cây, thu hoạch mùa màng... trước khi bão đổ bộ vào đất liền;

- Rà soát, xác định các khu vực dễ bị ảnh hưởng; tổ chức sơ tán các hộ dân tại các khu vực cần sơ tán đến nơi an toàn ưu tiên các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,....

- Xác định đối tượng, số lượng cụ thể của từng lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội xung kích, dân quân thường trực, người trong độ tuổi, công an, quân đội, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động...);

- Xác định các loại phương tiện, vật tư của xã, của các thôn, các ban, ngành, đoàn thể và doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp tiêu nước đề phòng mưa bão gây ngập úng, sẵn sàng triển khai ngay phương án chống ngập khu dân cư, khu vực sản xuất nông nghiệp.

- Yêu cầu hoãn toàn bộ các cuộc họp chưa thực sự cấp bách; toàn bộ các cấp ủy đảng, chính quyền, nhân dân... tập trung đối phó với bão, ATNĐ; chủ động cho học sinh nghỉ học để đảm bảo an toàn.

- Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã đến ngay vị trí được phân công để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phòng, chống bão, ATNĐ.

- Chuẩn bị các nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện trong cứu hộ, cứu nạn: Cấp cứu kịp thời các đối tượng gặp nguy hiểm; lập các trạm cấp cứu tạm thời để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn; huy động nguồn lực để tham gia cứu chữa người bị nạn,....

- Tổ chức thường trực, trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, ATNĐ; chấp hành nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

c) **Kịch bản 3:** Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản 2 và tập trung thực hiện thêm các công tác sau:

- Thường xuyên cập nhật diễn biến của bão, ATNĐ (sức gió, lượng mưa...), tình hình thiệt hại ban đầu, ban hành tình huống khẩn cấp, Công điện hỏa tốc ứng phó với bão, ATNĐ và triển khai công tác khắc phục hậu quả.

- Thông báo đến nhân dân và cơ quan, đơn vị trên địa bàn: Ngoài các lực lượng làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, yêu cầu nhân dân ở nơi trú ẩn, không di chuyển ra ngoài để tránh các tai nạn, chấn thương.

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân (theo từng cấp): Xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão độ 6 (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,... đến các nơi an toàn: nhà văn hoá, trường học, trụ sở cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, nghiêm cấm người dân tự ý quay lại chỗ ở, các khu nuôi trồng thủy sản khi bão đổ bộ; làm tốt công tác bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, của nhân dân đặc biệt chú ý đến các khu dân cư chia cắt; chống mọi hành động lợi dụng bão để chiếm đoạt, phá hoại tài sản của Nhà nước, của nhân dân; đảm bảo an ninh, trật tự, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các

hành vi phá hoại, trộm cắp...

- Đảm bảo cung cấp nước uống, lương thực, thực phẩm, thuốc men tại các điểm sơ tán dân.

- Duy trì lực lượng, phương tiện, vật tư tại các điểm xung yếu để sẵn sàng ứng cứu các sự cố công trình đê điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai.

- Đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với các tình huống đột xuất xảy ra trong bão, ATNĐ;

- Tổ chức các lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để ứng cứu kịp thời; sẵn sàng triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn trong và sau bão, ATNĐ.

- Ngay sau khi bão, ATNĐ tan:

- + Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ động viên kịp thời các gia đình có người bị nạn; đối với người yếu thế bị ảnh hưởng cần quan tâm, động viên, hỗ trợ với phương châm không để ai ở lại phía sau.

- + Khẩn trương dọn dẹp cây xanh bị gãy, đổ để đảm bảo giao thông, đi lại được thông suốt; tổ chức công tác dọn dẹp, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh; bình ổn thị trường; khẩn trương sửa chữa các sự cố hệ thống công trình điện phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt và phục vụ chống úng cho sản xuất nông nghiệp, khu đô thị.

- + Kiểm tra, đánh giá sự an toàn của nhà cửa khu vực dân cư (trước khi di dời chống bão, ATNĐ) sau khi chống chịu với bão, ATNĐ và phải đảm bảo an toàn cho người dân khi trở về nơi sinh sống.

- + Triển khai công tác khắc phục khẩn cấp các sự cố công trình thiết yếu (Trạm y tế, trường học, trụ sở cơ quan, công trình đê điều, thủy lợi...) bị hư hại để đưa vào hoạt động bình thường.

- + Thực hiện công tác hỗ trợ thiệt hại theo quy định; khẩn trương tổ chức khôi phục sản xuất kinh doanh góp phần ổn định đời sống nhân dân.

- Kịch bản 4: Thực hiện các biện pháp ở ứng phó theo các kịch bản nêu trên, chấp hành nghiêm chỉ đạo của Trung ương và triển khai Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão trên địa thành phố Hải Phòng.

III. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI MƯA LỚN, LŨ, NGẬP LỤT

1. Xác định các Kịch bản ứng phó thiên tai

Căn cứ vào diễn biến mưa lớn, lũ, ngập lụt để giả định các Kịch bản như sau:

- **Kịch bản 1:** Khi có dự báo mưa lớn đến 200mm trong 24 giờ, mưa lớn từ 100-200mm kéo dài trong 2-4 ngày; lũ trên các sông đạt báo động số I (Rủi ro thiên tai cấp 1, cấp 2).

- **Kịch bản 2:** Khi có dự báo mưa lớn đến 200mm kéo dài trong 2-4 ngày; lũ trên các sông đạt báo động số II (Rủi ro thiên tai cấp 3).

- **Kịch bản 3:** Khi có dự báo mưa lớn từ 200-500mm kéo dài trong 2-4

ngày; lũ trên các sông đạt báo động số III và trên báo động số III (Rủi ro thiên tai cấp 4, cấp 5).

- **Kịch bản 4**: Võ đê, ngập lụt trên diện rộng.

2. Các biện pháp ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt

a) Công tác thông tin, tuyên truyền, dự báo, cảnh báo:

- Phòng Kinh tế xã thường xuyên cập nhật thông tin về diễn biến mưa lớn, lũ trên các sông, xả lũ hồ chứa thủy điện để phục vụ công tác chỉ huy, ứng phó của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã thực hiện thông báo tin mưa lớn, lũ trên hệ thống loa truyền thanh xã, mạng xã hội: Facebook, zalo để người dân biết, chủ động phòng tránh.

b) Công tác chuẩn bị và ứng phó:

- *Công tác chỉ đạo, điều hành:*

+ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã ban hành văn bản, để chỉ đạo công tác chuẩn bị và ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt;

+ Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố.

+ Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách để chỉ đạo, đôn đốc công tác chuẩn bị và ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt.

- *Công tác chuẩn bị, ứng phó:*

+ Rà soát, xác định các khu vực thấp trũng có nguy cơ bị ngập lụt; chủ động triển khai phương án sơ tán dân khỏi vùng nguy hiểm (đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương).

+ Khẩn trương thu hoạch nhanh các sản phẩm nông nghiệp tại khu vực thấp trũng với phương châm “xanh nhà hơn già đồng”; triển khai bảo vệ các khu vực sản xuất nông nghiệp, khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung để giảm thiểu thiệt hại.

+ Chủ động thực hiện điều hành, điều tiết nước (tiêu nước, hạ thấp mực nước đê) trên hệ thống công trình thủy lợi kịp thời, hiệu quả tránh được ngập úng trên diện rộng; triển khai bảo vệ các trọng điểm phòng, chống thiên tai, các công trình đang triển khai thi công, các công trình đang có sự cố.

+ Triển khai công tác tuần tra canh gác đê, phát hiện kịp thời các sự cố về công trình kè, cống; tổ chức thực hiện xử lý theo phương châm “4 tại chỗ”.

+ Cấm biển cảnh báo, tổ chức lực lượng canh gác tại các khu vực ngập lụt để kiểm soát giao thông và các hoạt động trong khu vực ngập lụt.

+ Sẵn sàng lực lượng, vật tư, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, công tác hậu cần tại chỗ để ứng cứu khi có yêu cầu.

+ Tổ chức nghiêm túc công tác trực thường trực, trực ban, thông tin báo cáo theo quy định.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Sau khi kết thúc mưa lớn, lũ, ngập lụt các cấp, các ngành thực hiện ngay công tác khắc phục hậu quả; chủ động thống kê thiệt hại; khắc khẩn cấp các sự cố công trình thiết yếu bị hư hại để đưa vào hoạt động bình thường (trường học, trạm y tế, văn hoá, giao thông, điện, viễn thông, công trình phòng, chống thiên tai...) vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh; bình ổn thị trường; đảm bảo an ninh trật tự.

- Thực hiện công tác hỗ trợ thiệt hại theo quy định; khẩn trương tổ chức khôi phục sản xuất kinh doanh góp phần ổn định đời sống nhân dân.

3. Các biện pháp ứng phó theo từng Kịch bản

a) **Kịch bản 1**: Tập trung theo dõi sát thông tin về diễn biến của mưa lớn, lũ ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành.

- Chú trọng các biện pháp tiêu thoát nước để giảm nguy cơ ngập lụt, bảo vệ sản xuất nông nghiệp;

- Triển khai các phương án bảo đảm an toàn cho các khu vực thấp trũng có nguy cơ ngập lụt cục bộ;

- Sẵn sàng triển khai phương án sơ tán dân đối với các khu dân cư thấp trũng đến nơi an toàn khi có lệnh là thực hiện ngay, không để xảy ra bị động, bất ngờ, chậm trễ dẫn đến thiệt hại về người và tài sản.

b) **Kịch bản 2**: Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản số 1 và tập trung thực hiện thêm các công tác sau:

- Theo dõi sát diễn biến của mưa lớn, lũ để kịp thời thông tin, cảnh báo; ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện công tác sơ tán dân tại khu vực thấp trũng; tổ chức thu hoạch nhanh sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý các vị trí có nguy cơ bị tràn; trong điều kiện bình thường không để nước ở các sông ngoài tràn vào kênh trục nội đồng.

- Đối với các công trình thủy lợi đang thi công, chủ động thực hiện các phương án đảm bảo an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị...

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân (theo từng cấp): Xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão độ bão (số hộ/số nhân khẩu), chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,... đến các nơi an toàn: nhà văn hoá, trường học, trụ sở cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn.

- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, vật tư, phương tiện để chủ động ứng phó, cứu hộ, cứu nạn.

c) **Kịch bản 3**: Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản số 2 và tập trung thực hiện thêm các công tác sau:

- Tiếp tục cập nhật diễn biến của mưa lớn, lũ, tình hình ngập lụt và thông tin thiệt hại ban đầu; ban hành tình huống khẩn cấp, ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt và triển khai công tác khắc phục hậu quả.

- Xí nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi tính toán phương án bơm tiêu phù hợp để đảm bảo vừa phục vụ tiêu chống úng, vừa đảm bảo an toàn cho các công trình thủy lợi.

- Tổ chức các lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để ứng cứu kịp thời; sẵn sàng triển khai phương án ứng phó sau mưa lớn, lũ, ngập lụt.

- Đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với các tình huống đột xuất có thể xảy ra.

- Đảm bảo cung cấp nước uống, lương thực, thực phẩm, thuốc men tại các điểm sơ tán dân.

- Ngay sau khi kết thúc đợt mưa lớn, lũ, ngập úng:

+ Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ động viên kịp thời các gia đình có người bị nạn; đối với người yếu thế bị ảnh hưởng cần quan tâm, động viên, hỗ trợ với phương châm không để ai ở lại phía sau.

+ Triển khai khắc phục khẩn cấp các sự cố công trình thiết yếu bị hư hại để đưa vào hoạt động bình thường; tổ chức công tác dọn dẹp, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh; bình ổn thị trường; đảm bảo an ninh trật tự... khẩn trương sửa chữa các sự cố hệ thống công trình điện phục vụ tiêu thoát nước, chống úng cho sản xuất nông nghiệp.

+ Thực hiện công tác hỗ trợ thiệt hại theo quy định; khẩn trương tổ chức khôi phục sản xuất kinh doanh góp phần ổn định đời sống nhân dân.

+ Thực hiện sửa chữa, tu bổ, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi để chủ động ứng phó với các đợt mưa, lũ tiếp theo.

d) Kịch bản 4:

Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản số 3 đồng thời báo cáo và đề nghị Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ.

IV. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI DÔNG, LỐC, SÉT, MƯA ĐÁ

1. Xác định các Kịch bản ứng phó thiên tai

- ***Kịch bản 1:*** Dự báo dông, lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ trung bình (Rủi ro thiên tai cấp 1).

- ***Kịch bản 2:*** Dự báo dông, lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ mạnh (Rủi ro thiên tai cấp 2).

2. Các biện pháp ứng phó theo từng Kịch bản

a) Kịch bản 1: Theo dõi sát thông tin về diễn biến của dông, lốc, sét, mưa đá để ban hành văn bản hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng của người dân, cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp.

b) **Kịch bản 2**: Tập trung thực hiện các công tác sau:

+ Tập trung theo dõi sát thông tin về diễn biến của dông, lốc, sét, mưa đá để ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng của người dân, cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp.

+ Triển khai công tác sơ tán, cứu hộ, cứu nạn người dân, nhà cửa bị sập do dông, lốc, sét gây ra; hỗ trợ nhà ở tạm cho các hộ dân bị mất nhà ở.

+ Tổ chức công tác dọn dẹp, vệ sinh môi trường.

+ Thực hiện công tác thông kê, tổng hợp, hỗ trợ thiệt hại theo quy định.

V. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI NẮNG NÓNG, HẠN HÁN

1. Xác định các Kịch bản ứng phó thiên tai

- **Kịch bản 1**: Nắng nóng, hạn hán (Rủi ro thiên tai cấp 1, cấp 2).

- **Kịch bản 2**: Nắng nóng, hạn hán (Rủi ro thiên tai cấp 3 cấp 4).

2. Các biện pháp ứng phó theo từng Kịch bản

a) **Kịch bản 1**: Theo dõi sát thông tin về diễn biến của nắng nóng, hạn hán để ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, trong đó tập trung các công tác sau:

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, điện, triệt để chống thất thoát, lãng phí nước.

- Chủ động tích trữ nước trong các hồ, ao, vùng trũng thấp, nương máng... để sử dụng trong thời kỳ cao điểm hạn hán; thực hiện các biện pháp trữ nước; đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa vào khai thác các công trình thủy lợi đang triển khai thi công.

- Căn cứ tình hình nguồn nước, khả năng bảo đảm cấp nước, tiếp tục điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp; rà soát, điều chỉnh kế hoạch sản xuất, chuyển đổi sản xuất nếu nguồn nước không bảo đảm cung cấp trong suốt thời gian sản xuất. Tuân thủ các khuyến cáo của cơ quan chuyên môn liên quan đến thời vụ và tổ chức sản xuất để hạn chế nguy cơ thiệt hại do hạn hán, thiếu nước.

- Tăng cường việc nạo vét, khơi thông dòng chảy để sẵn sàng phục vụ chống hạn; kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm công trình thủy lợi, vi phạm xả thải vào công trình thủy lợi.

- Chú trọng biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh cho nhân dân đặc biệt là cho đối tượng dễ bị tổn thương; triển khai các phương án chống hạn cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh, kinh tế.

b) **Kịch bản 2**: Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản 1 và tập trung thực hiện thêm các công tác sau:

- Theo dõi sát diễn biến của nắng nóng, hạn hán để kịp thời thông tin, cảnh báo; ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành.

- Chủ động thực hiện điều hành, điều tiết nước phục vụ chống hạn, xâm nhập mặn bảo vệ sản xuất; bổ sung phương án cấp nước, trong đó ưu tiên nguồn nước cấp cho sinh hoạt, chăm lo sức khỏe người dân, chăn nuôi gia súc và các

lĩnh vực trọng yếu; chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp nước sạch trên địa bàn xây dựng phương án cấp nước an toàn, đặc biệt trong các tháng cao điểm về nắng nóng, hạn hán.

- Ưu tiên cấp điện cho công tác chống hạn, dân sinh và sản xuất thiết yếu.
- Triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em; tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bệnh kịp thời không để gián đoạn trong những ngày nắng nóng.
- Thực hiện công tác thông kê, tổng hợp, hỗ trợ thiệt hại theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ ĐỘNG ĐẤT

1. Xác định các Kịch bản ứng phó thiên tai

- **Kịch bản 1:** Động đất xảy ra với cấp độ VI trở xuống với tâm chấn trong khu vực xã (Cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 1, cấp 2).
- **Kịch bản số 2:** Động đất cấp VII trở lên với tâm chấn trong khu vực xã hoặc ảnh hưởng do chấn tâm ở khu vực lân cận (Cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 3, cấp 4).
- **Kịch bản số 3:** Động đất cấp VIII trở lên với tâm chấn trong khu vực xã (Cấp độ rủi ro thiên tai cấp 5).

2. Các biện pháp ứng phó theo từng Kịch bản

a) **Kịch bản 1:** Theo dõi sát thông tin dự báo, cảnh báo về động đất để ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành; chú trọng hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để ứng phó sự cố sập đổ công trình, cơ sở hạ tầng.

b) **Kịch bản 2:** Tập trung thực hiện các công tác sau:

- Theo dõi sát diễn biến động đất để kịp thời thông tin, cảnh báo; ban hành văn bản, Công điện để chỉ đạo, điều hành.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nhất là lực lượng công an, quân sự chuẩn bị lực lượng, phương tiện và trang thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố về công trình, cơ sở hạ tầng.

- Tổ chức các lực lượng tìm kiếm cứu nạn để ứng cứu kịp thời; sẵn sàng triển khai phương án ứng phó sau động đất; tăng cường lực lượng các y, bác sĩ của Trung tâm y tế Thanh Miện thực hiện công tác cứu chữa người bị thương.

- Triển khai khắc phục khẩn cấp các sự cố công trình thiết yếu bị hư hại để đưa vào hoạt động bình thường (trường học, cơ sở y tế, văn hoá, giao thông, điện, viễn thông, công trình phòng, chống thiên tai...), vệ sinh môi trường, bình ổn thị trường, đảm bảo an ninh trật tự.

c) **Kịch bản 3:** Tiếp tục triển khai các công tác ở Kịch bản 2 và tập trung thực hiện thêm các công tác sau:

- Huy động lực lượng toàn xã để tổ chức sơ tán dân; ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn.

- Kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và cung cấp nước

sạch tại các vùng trọng điểm, khu vực sơ tán dân. Căn cứ vào tình hình sức khỏe, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở những vùng xảy ra động đất để hỗ trợ tăng cường cơ sở thuốc, hoá chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và xử lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh.

- Thực hiện công tác hỗ trợ thiệt hại theo quy định; khẩn trương tổ chức khôi phục sản xuất kinh doanh góp phần ổn định đời sống nhân dân.

XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công, phân cấp trách nhiệm, phối hợp trong ứng phó thiên tai

Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.

2. Phân công nhiệm vụ

Các cơ quan, đơn vị của xã căn cứ nhiệm vụ đã phân công tại Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng (số 151/KH-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã) triển khai thực hiện phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn, cơ quan, đơn vị phù hợp với điều kiện, tình hình thiên tai.

Trên đây là Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trên địa bàn xã triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế xã) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- BCH Phòng thủ dân sự thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;
- Các thành viên BCH Phòng thủ dân sự xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Tuấn